

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRIỆU SƠN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập-Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số 68/2021/HSST  
Ngày 28 tháng 9 năm 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA**

**Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Đình Hợp

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Viết Lực  
2. Ông Nguyễn Bá Long

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Huỳnh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2021/HSST ngày 01/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXX-ST ngày 13 tháng 9 năm 2021 đối với.

**\*> Bị cáo:** Phạm văn H - sinh năm 1988; Giới tính: Nam

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.  
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Minh Th và con bà Đỗ Thị Ng; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa từ ngày 21/5/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**\*> Những người làm chứng:**

- Anh Phạm Văn H, sinh năm 1977, Lê Hồng L, sinh năm 1993

Đều trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Lê Văn T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn D, xã HT, huyện T, tỉnh Thanh Hóa,

Các nhân chứng đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 11/02/2021 nhận tin báo của anh Phạm Văn H và Phạm Văn H, tại nhà H có một số đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy, Tổ công tác Công an xã Hợp Thắng đã tiến hành kiểm tra phát hiện tại nhà H có H và hai đối tượng khác bỏ chạy là Lê Hồng L, sinh năm 1993 ở thôn Đ, xã H, huyện T và Lê Văn T, sinh năm 1992, ở thôn D, xã HT, huyện T. H đã giao nộp: 01 túi nilon màu hồng cam có mép dính, bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể; 01 túi nilon màu trắng có mép dính, bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể, cả hai túi nilon được niêm phong trong phong bì thư do bưu điện phát hành, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Công an xã Hợp Thắng; 01 bình nhựa có nắp màu vàng, đục lỗ, gắn ống nhựa màu trắng, nối với ống thủy tinh màu trắng, giữa khớp nối được quấn băng dính màu đen và nilon màu vàng, bên trong ống thủy tinh bám dính chất màu nâu, nghi là ma túy, vật chứng được niêm phong trong túi đựng hồ sơ, có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Công an huyện Triệu Sơn.

Ngày 17/02/2021, Công an xã Hợp Thắng chuyển giao hồ sơ và tang vật vụ việc cho Công an huyện Triệu Sơn xử lý theo thẩm quyền. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn đề nghị Trung tâm y tế huyện Triệu Sơn xét nghiệm trong cơ thể của H và L có ma túy tổng hợp không (thời điểm này chưa làm việc được với Tâm). Tại Phiếu xét nghiệm ngày 17/02/2021, của Trung tâm y tế huyện Triệu Sơn thể hiện kết quả: Trong mẫu nước tiểu của H và L không có ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 806/PC09 ngày 22/05/2021 và Kết luận giám định số 965/PC09 ngày 05/6/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu hồng cam có mép dính của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,255g, loại Metamphetamine.

- Chất màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng có mép dính của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,020g, loại Metamphetamine.

- Chất màu nâu bám dính trong ống thủy tinh của phong bì niêm phong gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Metamphetamine, không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra Phạm Văn H khai nhận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/02/2021, Lê Văn T đến nhà H và rủ H góp tiền đi mua ma túy về sử dụng. H đồng ý góp 100.000 đồng và cùng T đi mua ma túy. T chở H đến khu vực đường mới thuộc xã Xuân Du, huyện Như Thanh thì T bảo H đứng đợi, còn T đi mua ma túy. Một lúc sau, T quay lại và cả hai đi về nhà H, lấy bóng điện hồng và chai nhựa để làm công cụ sử dụng ma túy đá. Khi cả hai đang chuẩn bị sử dụng thì Lê Hồng L đến, T mời L vào sử dụng ma túy, nhưng mời thế nào không nhớ rõ, L chưa sử dụng ma túy thì hai anh của H là Phạm Văn H, Phạm Văn

H và Công an xã Hợp Thắng đến nên T và L bỏ chạy. Lợi dụng lúc không ai để ý, H đã mang số ma túy trên cát giấu vào hộp kem đánh răng ở sân giếng, mục đích để sử dụng. Sau đó, H đã giao nộp số ma túy trên cho Công an xã Hợp Thắng.

Lê Hồng L khai: Khoảng 21 giờ ngày 11/02/2021, L đến nhà Phạm Văn H chơi thì thấy H và Lê Văn T đang chuẩn bị sử dụng ma túy trên nền phòng ngủ của H. Thấy L đến, T nói “*ngồi xuống làm vài khói cho vui, hôm nay giao thừa*”, L đồng ý sử dụng ma túy và được T khò cho chuẩn bị hút thì anh trai H đến nên T bỏ chạy.

Lê Văn T khai: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 11/02/2021, Lê Hồng L gọi điện cho T bảo T xuống đường mới Nghi Sơn – Sao Vàng, T xuống đến nơi thì gặp L và L bảo: “đợi em một tí để em đi đón thằng H”. Linh đi khoảng 15 phút thì quay lại chờ theo H, H đi lại chỗ T và hỏi vay tiền nhưng T không cho vay. Sau đó, H bảo T chờ đến cổng chào xã Minh Dân (cũ), T đứng đợi ngoài đường, còn H đi đâu không rõ. Một lúc sau, H quay lại và Tâm chở H về nhà H. Sau đó, H gọi điện cho L, bảo L đến nhà. Khi L đến cả ba người đi vào phòng ngủ của H, H lấy từ trên gác xuống một bộ dụng cụ sử dụng ma túy và lấy ma túy từ trong người ra bỏ vào cồng rồi H khò cho L và H sử dụng. Một lúc sau thì H mời T sử dụng ma túy, T đồng ý ngồi xuống hút một hơi rồi lại tiếp tục ngồi chơi điện thoại cho đến khi hai anh của H đến thì T đi về.

Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy được chuyển Chi cục thi hành án dân sự bảo quản chờ xử lý.

Cáo trạng số 71/CT-VKS-TS ngày 01/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS)

**Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS để xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.**

Về vật chứng: Đề nghị áp Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 bộ sử dụng ma túy và số ma túy còn lại.

Phản tranh luận: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không có tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin hưởng khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều

tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng đều không có khiếu nại, tố cáo gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện thể hiện trong hồ sơ điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 11/02/2021 Lê Văn T ở xã HT đến rủ bị cáo đi mua ma túy về sử dụng sau khi mua được ma túy cả hai về nhà bị cáo để sử dụng ma túy, sau đó có L cùng thôn đến bị cáo và các đối tượng đang chuẩn bị dụng cụ chưa kịp sử dụng ma túy thì có hai anh trai bị cáo là Phạm Văn H, Phạm Văn H cùng Công an xã Hợp Thắng đến kiểm tra thì L, T bỏ chạy, lợi dụng lúc không ai để ý bị cáo cất giấu gói ma túy đang chuẩn bị sử dụng sau đó giao nộp cho công an một bộ sử dụng ma túy và 02 gói ma túy, loại ma túy bị cáo giao nộp là Metamphetamine có tổng khối lượng 0,275 gam

Hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Đánh tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quy định quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là khách thể được luật hình sự bảo vệ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, nên được xem xét áp dụng cho bị cáo,

+ Về nhân thân: Bị cáo chưa tiền án, tiền sự, nhưng là đối tượng nghiện ma túy.

Trên cơ sở đánh giá toàn diện tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với hành vi của Lê Văn T và Lê Hồng L, đề nghị cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Sơn tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định và bộ dụng cụ sử dụng ma túy là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng tịch thu, tiêu hủy

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/QĐ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

***Vì các lẽ trên:***

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 21/5/2021) miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng: Điều 47 BLHS, các Điều 106, 136, 331, 333, 336 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ đồ sử dụng ma túy và số ma túy còn lại sau giám định (*vật chứng có đặc điểm tại quyết định chuyển vật chứng số 71/QĐ-VKS-TS ngày 01/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn*)

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, tổ HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Lê Đình Hợp**